

**ĐIỂM NÀY CÓ GÌ SAI SÓT THÌ LIÊN HỆ MAIL:nhatphong0207@yahoo.com
PHẢN ÁNH GHI RÕ CỤ THỂ HOẶC TRỰC TIẾP ĐẾN PHÒNG ĐÀO TẠO GIẢI
QUYẾT**

**BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN**

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOẢ B16QNH_TRỪ KINH TẾ
TÊN HỌC PHẦN: VIẾT TIẾNG VIỆT
MÃ HỌC PHẦN : COM - 102

ĐỢT HỌC 3
TÍN CHỈ 2
LẦN THI 1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)								ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú	
					A	P	BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	G	F	SỐ		CHỮ
					15		10	15	15	15	10		20	100		
1	162310399	Trương Thị Trà	My	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP
2	162330740	Võ Anh	Kha	B16QNH	5		7.5	6.5	0	6.5	0		7	4.9	Bấu phẩp Chên	
3	162350483	Nguyễn Hoài	Nam	B16QNH	10		6	8.5	8	10	7		7.5	8.3	Tẩm phẩp Ba	
4	162520530	Lê Phan Thùy	An	B16QNH	10		9.5	7.5	7.5	9	7.5		7.5	8.3	Tẩm phẩp Ba	
5	162520531	Hoàng Kim	Anh	B16QNH	10		9	7	7.5	8.5	7		6.5	7.9	Baỷ phẩp Chên	
6	162520533	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	B16QNH	10		7.5	7	8	10	7		9	8.5	Tẩm phẩp Nầm	
7	162520534	Phạm Thị Vân	Anh	B16QNH	10		9.5	7.5	7.5	9	8		9.5	8.8	Tẩm phẩp Tẩm	
8	162520535	Phan Thị Nhật	Anh	B16QNH	10		9.5	7.5	7	9	7.5		9	8.5	Tẩm phẩp Nầm	
9	162520536	Nguyễn Thị Hoài	Ân	B16QNH	10		7	7.5	9	9	8		9	8.6	Tẩm phẩp Sẩu	
10	162520537	Đặng huy	Bình	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP
11	162520538	Phạm Xuân	Bình	B16QNH	10		7.5	6	7	10	7.5		7.5	8.0	Tẩm	
12	162520539	Nguyễn Thị Cẩm	Châu	B16QNH	10		9.5	7	7	10	7		8.5	8.5	Tẩm phẩp Nầm	
13	162520540	Lê Thị Ngọc	Diễm	B16QNH	2.5		7	0	0	0	0		0	1.1	Mẩtphẩp Mẩt	
14	162520541	Nguyễn Thị	Diệp	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	
15	162520542	Trương Thị Thùy	Diệu	B16QNH	10		8.5	6.5	8.5	9	7		8.5	8.4	Tẩm phẩp Bấu	
16	162520543	Bùi Trung	Du	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP
17	162520545	Huỳnh Kim Cát	Dung	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP
18	162520546	Phan Vũ Lê	Dung	B16QNH	10		9.5	6.5	7.5	9	7.5		8.5	8.4	Tẩm phẩp Bấu	
19	162520547	Dương Sỹ	Dũng	B16QNH	10		9.5	8	8.5	9.5	7.5		9.5	9.0	Chên	
20	162520548	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	B16QNH	10		9	7.5	7.5	8.5	7		8.5	8.3	Tẩm phẩp Ba	
21	162520549	Bùi Thanh Thùy	Dương	B16QNH	10		9	7	7.5	9	7		7	8.0	Tẩm	
22	162520550	Phan Thành	Đạt	B16QNH	10		8	7.5	7	9	7		8.5	8.2	Tẩm phẩp Hai	
23	162520551	Hồ Thị Thanh	Hà	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP
24	162520552	Hoàng Thị Thanh	Hà	B16QNH	10		7	7.5	7.5	9.5	6.5		8	8.1	Tẩm phẩp Mẩt	
25	162520553	Nguyễn Thị Hồng	Hà	B16QNH	10		9.5	7.5	7.5	8	8		9	8.5	Tẩm phẩp Nầm	
26	162520554	Vũ Thị Thu	Hà	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP
27	162520556	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP
28	162520557	Bùi Huy	Hằng	B16QNH	10		7	8	7	9	7		9.5	8.4	Tẩm phẩp Bấu	
29	162520558	Ngô Thị Ngọc	Hằng	B16QNH	10		9	6.5	9	10	7		7.5	8.4	Tẩm phẩp Bấu	
30	162520559	Phan Thị Thúy	Hằng	B16QNH	10		6.5	8	7	8.5	7		8.5	8.1	Tẩm phẩp Mẩt	
31	162520560	Đào Phúc Gia	Hân	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP
32	162520561	Hà Lê Chí	Hiền	B16QNH	10		9	7.5	7.5	6.5	7		7.5	7.8	Baỷ phẩp Tẩm	
33	162520562	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	B16QNH	10		6.5	7.5	8	9.5	7		8.5	8.3	Tẩm phẩp Ba	
34	162520563	Nguyễn Công	Hiếu	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP
35	162520564	Ngô Quang	Hòa	B16QNH	10		8	8	8.5	9	7.5		7.5	8.4	Tẩm phẩp Bấu	
36	162520565	Trần Văn	Hộ	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP
37	162520567	Võ Quang Đức	Huy	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP
38	162520568	Phan Thị Kiều	Huyền	B16QNH	10		9	8	8	9.5	7		9.5	8.8	Tẩm phẩp Tẩm	
39	162520569	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	B16QNH	2.5		9.5	0	0	0	0		0	1.3	Mẩtphẩp Ba	
40	162520571	Phan Thanh	Huyền	B16QNH	10		9.5	6.5	7	8	7.5		8.5	8.1	Tẩm phẩp Mẩt	

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		10	15	15	15	10		20	100			
41	162520573	Phạm Nguyễn Đăng Hưng	B16QNH	10		8	8	7.5	9	7		9	8.5	Tầm pháp Nàm			
42	162520574	Trần Anh Hường	B16QNH	10		6.5	8	8	10	7.5		8	8.4	Tầm pháp Bấu			
43	162520575	Phạm Thị Kim Khánh	B16QNH	10		8	6.5	7.5	8.5	7		7	7.8	Baý pháp Tầm			
44	162520578	Nguyễn Thùy Linh	B16QNH	7.5		7	6.5	7	0	7		8.5	6.3	Sầu pháp Ba			
45	162520579	Đoàn Thanh Xuân Loan	B16QNH	10		8.5	8	8	10	7		9	8.8	Tầm pháp Tầm			
46	162520581	Nguyễn Quốc Long	B16QNH	10		8	7.5	7	10	7		7.5	8.2	Tầm pháp Hai			
47	162520585	Phạm Thị Quỳnh My	B16QNH	10		9	7.5	7.5	9.5	7		9	8.6	Tầm pháp Sầu			
48	162520586	Trần Thành Nam	B16QNH	10		8.5	8	7.5	10	7.5		8	8.5	Tầm pháp Nàm			
49	162520587	Nguyễn Thị Nga	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP		
50	162520589	Bạch Thị Kim Ngân	B16QNH	10		9	7.5	6.5	10	7		9	8.5	Tầm pháp Nàm			
51	162520590	Cao Thái Trang Ngân	B16QNH	10		9	7	7	9	6.5		8.5	8.2	Tầm pháp Hai			
52	162520591	Lê Thị Hồng Ngân	B16QNH	10		9	8	9	8.5	7.5		8	8.6	Tầm pháp Sầu			
53	162520592	Trang Thục Hà Ngân	B16QNH	10		6.5	7	7	9.5	7		9	8.2	Tầm pháp Hai			
54	162520593	Bùi Thị Ngoãn	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP		
55	162520594	Trịnh Thị Thảo Nguyên	B16QNH	10		7	8	7	10	8		8	8.4	Tầm pháp Bấu			
56	162520596	Nguyễn Thị Thanh Nhân	B16QNH	10		7.5	8	8	10	7		9.5	8.8	Tầm pháp Tầm			
57	162520597	Trần Thị Kiều Oanh	B16QNH	10		8.5	8.5	8	10	7.5		9.5	9.0	Chên			
58	162520599	Nguyễn Thị Phụng	B16QNH	10		9	6.5	8	9	8		9.5	8.6	Tầm pháp Sầu			
59	162520600	Lê Phạm Vương Quỳnh	B16QNH	10		9	6.5	9	8.5	8		8.5	8.5	Tầm pháp Nàm			
60	162520601	Nguyễn Thị Như Quỳnh	B16QNH	10		9.5	7	8	9.5	7.5		8	8.5	Tầm pháp Nàm			
61	162520602	Nguyễn Bá Sanh	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP		
62	162520603	Mai Thị Tâm	B16QNH	10		8.5	7.5	7.5	10	7		9	8.6	Tầm pháp Sầu			
63	162520604	Nguyễn Thị Minh Tâm	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng			
64	162520607	Hồ Thị Vinh Thanh	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP		
65	162520609	Lê Thái Thành	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP		
66	162520611	Thái Thị Xuân Thảo	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng			
67	162520612	Trần Lê Thị Minh Thảo	B16QNH	5		8	7.5	0	0	0		0	2.7	Hai pháp Baý			
68	162520614	Phạm Đức Thọ	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng			
69	162520615	Trần Thị Kim Thoa	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP		
70	162520617	Huỳnh Thị Song Thu	B16QNH	10		8	8	8	10	7		9	8.7	Tầm pháp Baý			
71	162520620	Lê Thị Hà Thu	B16QNH	10		9.5	7	8	9	7		9	8.6	Tầm pháp Sầu			
72	162520621	Hồ Thị Anh Thuận	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP		
73	162520622	Nguyễn Thị Thúy	B16QNH	10		7.5	8.5	8	10	7		9.5	8.8	Tầm pháp Tầm			
74	162520625	Võ Thị Thúy	B16QNH	10		9	8	7	10	7		8.5	8.6	Tầm pháp Sầu			
75	162520626	Bùi Thị Thúy	B16QNH	10		7	7.5	8	9.5	6.5		8	8.2	Tầm pháp Hai			
76	162520627	Nguyễn Thị Diễm Thúy	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP		
77	162520629	Nguyễn Thị Hoài Thương	B16QNH	10		9	8	6.5	7	0		9.5	7.5	Baý pháp Nàm			
78	162520632	Trần Thị Trâm	B16QNH	10		9.5	7.5	7	8.5	7.5		7	8.1	Tầm pháp Mất			
79	162520633	Lê Bảo Trân	B16QNH	10		6.5	7.5	7.5	10	7		8	8.2	Tầm pháp Hai			
80	162520634	Trần Thị Diễm Trinh	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng	HP		
81	162520635	Nguyễn Việt Nhật Trường	B16QNH	7.5		7.5	5.5	6.5	0	6.5		7	5.7	Nàm pháp Baý			
82	162520636	Nguyễn Thị Cẩm Tú	B16QNH	10		8.5	6.5	7.5	8.5	7		7	7.8	Baý pháp Tầm			
83	162520637	Trần Thị Ánh Tuyết	B16QNH	0		0	0	0	0	0		0	0.0	Khăng			

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO

TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM KẾT QUẢ HỌC TẬP KHOÁ B16QNH_TRỪ KINH TẾ

TÊN HỌC PHẦN: VIẾT TIẾNG VIỆT

MÃ HỌC PHẦN : COM - 102

ĐỢT HỌC

TÍNH CHỈ

LẦN THI

3

2

1

ST T	MSV	Họ và tên		Lớp	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP (%)										ĐIỂM TỔNG KẾT		Ghi chú
					A	P	BÀI 1	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 4	BÀI 5	G	F	SỐ	CHỮ		
					15		10	15	15	15	10		20	100			
84	162520638	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	B16QNH	10		9	6.5	8.5	9	7		8	8.3	Tầm pháp Ba		
85	162520639	Tôn Nữ Phúc	Uyên	B16QNH	10		7.5	6	7.5	9.5	7.5		9.5	8.4	Tầm pháp Bấu		
86	162520642	Trần Thái	Vi	B16QNH	5		0	7.5	0	10	8		7	5.6	Nằm pháp Sầu		
87	162520643	Trần Thị Hạnh	Vi	B16QNH	10		9	6	7	9	7.5		9	8.3	Tầm pháp Ba		
88	162520644	Vĩnh Huyền Hồng	Vi	B16QNH	10		7.5	6	7	10	7		8.5	8.1	Tầm pháp Mất		
89	162520647	Nguyễn Hữu	Vũ	B16QNH	10		8.5	7	8	10	7		8.5	8.5	Tầm pháp Nằm		
90	162520648	Nguyễn Thụy Huyền	Vy	B16QNH	10		9	6.5	8	10	7		8.5	8.5	Tầm pháp Nằm		
91	162520651	Hoàng Nguyễn Như	Ý	B16QNH	10		7	8.5	8	9	7		9	8.5	Tầm pháp Nằm		
92	162520652	Trương Hải	Yến	B16QNH	10		9.5	6.5	7.5	9	7.5		8.5	8.4	Tầm pháp Bấu		

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SL	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	64	70%	
2	Số sinh viên nợ	28	30%	
TỔNG CỘNG :		92	100%	

LẬP BẢNG

KIỂM TRA
(ký và ghi rõ họ tên)

TTĐT TỪ XA & T.XUYỀN
(ký và ghi rõ họ tên)

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 08 năm 2011
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH
(ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Kim Đức

Phạm Hồng Phương

TS. Hồ Văn Nhân

ThS. Nguyễn Hữu Phú